TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2020/KDTM-PT
Ngày: 15/01/2020.
V/v "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Thẩm phán: 1. Bà Biện Thị Hoa

2. Bà Hà Thanh Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến – Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/KDTM-PT ngày 22/10/2019, về việc: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 118/2019/KDTM-ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5792/2019/QĐXX-PT ngày 28/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18090/2019/QĐ-HPT ngày 24/12/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Kim KH, sinh năm 1957

Địa chỉ: Lầu 10.05 chung cư cao cấp R, số 2 Đường Nguyễn S, Phường 15, quận T, Tp. H.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn CT, sinh năm 1964 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Số 3 Lô E Đường số 9, khu S, Phường 01, Quận E, Tp. H (Theo Giấy uỷ quyền chứng nhận số 004456 tại Văn phòng công chứng Bến Thành ngày 18/4/2018).

Bị đơn: 1. Ông Kim GM, sinh năm 1961 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Phòng 307B Lầu 3 K Office Building, số 123 Đường L, phường B, Quận M, Tp. H.

2. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ K (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Phòng 307B Lầu 3 K Office Building, số 123 Đường L, phường B, Quận M, Tp. H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lương TN, sinh năm 1966 - Địa chỉ: 53 đường 22, phường B, quận B, Tp. H.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm TN, sinh năm 1985 (*Có mặt*)

Địa chỉ: 33 Đường P, phường B, quận B, Tp. H (Theo Giấy uỷ quyền chứng nhận số 000515 ngày 18/5/2016 tại Văn phòng công chứng Đỗ Trí Tín, Tp. Hồ Chí Minh).

Nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện; đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa, ông Nguyễn CT là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH HJ (sau đây gọi tắt là Công ty HJ) có 02 thành viên góp vốn là ông Kim KH và ông Lim CK. Năm 2013, Hội đồng thành viên quyết định giải thể Công ty và thống nhất ông Kim KH thanh toán cho ông Lim CK số tiền trị giá 175.289,3 USD tương đương 3.681.150.000 đồng và ông Lim CK không còn quyền lợi nghĩa vụ nào liên quan đến Công ty HJ, ông Kim KH được toàn quyền quyết định các hoạt động của Công ty HJ.

Ông Kim KH quen biết với Ông Kim GM (là người đồng hương Hàn Quốc) đã bày tỏ nhờ ông GM tìm giúp người để họ làm thủ tục giải thể Công ty HJ và Ông Kim GM với danh nghĩa là cố vấn của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ K (sau đây gọi tắt là Công ty K) do bà Lâm NQ làm giám đốc đã nhận làm dịch vụ giải thể Công ty HJ cho nguyên đơn.

Do quen biết nên hai bên không lập hợp đồng, chỉ trao đổi miệng với nhau. Ông GM hứa giúp giải thể Công ty HJ trên tinh thần hỗ trợ đồng hương với chi phí dịch vụ thấp nhất; các khoản nợ thuế, phí, nợ khác hàng, nợ lương, bảo hiểm xã hội, chi phí thuê nhà xưởng, điện, nước… của Công ty HJ thì Công ty HJ chịu. Nguyên đơn không nắm được Công ty HJ cần phải đóng bao nhiêu tiền để hoàn tất các thủ tục giải thể doanh nghiệp nên đã chi tiền tạm ứng theo yêu cầu của ông GM và Công ty K tổng cộng là 6.652.051.000 đồng, cụ thể:

1. Ngày 16/7/2013, phiếu chi số 1607 số tiền 200.00.000 đồng do Ông Kim GM ký nhận tại trụ sở Công ty K;

2. Ngày 25/7/2013 chi số tiền 1.000.000.000 đồng cho bà Lương TN theo đề nghị của Ông Kim GM, địa điểm giao tiền tại nhà Bà TN;

3. Ngày 05/8/2013 chi số tiền 3.000.000.000 đồng do Ông Kim GM ký nhận vào Bảng chi phí dự tính tổng hợp liên quan đến giải thể doanh nghiệp lập ngày 02/8/2013, địa điểm giao tiền tại trụ sở Công ty K;

4. Ngày 30/9/2013 chi số tiền 1.437.000.000 đồng do Ông Kim GM ký nhận vào Bảng chi phí dự tính tổng hợp liên quan đến giải thể doanh nghiệp lập ngày 02/8/2013, địa điểm giao tiền tại trụ sở Công ty K;

5. Ngày 22/10/2013 chi số tiền 409.351.000 đồng do Ông Kim GM ký nhận, địa điểm giao tiền tại trụ sở Công ty K;

6. Ngày 12/12/2013 chi 605.700.000 đồng do Ông Kim GM ký nhận vào Giấy yêu cầu chi phí tư vấn và thanh toán lần cuối của Công ty K, địa điểm giao tiền tại trụ sở Công ty K.

Đối với số tiền 1.000.000.000 (*Một tỷ đồng*) giao cho Bà TN, nội dung Phiếu chi ghi "cho mượn" nhưng nguyên đơn xác nhận giao Bà TN theo yêu cầu của ông GM nên nguyên đơn không tranh chấp với Bà TN số tiền này.

Như vậy, từ ngày 16/7/2013 đến ngày 31/12/2013, với danh nghĩa giúp làm thủ tục giải thể Công ty HJ, ông GM và Công ty K đã tạm ứng của nguyên đơn tổng số tiền là 6.652.051.000 đồng, thoả thuận sau khi hoàn thành dịch vụ giải thể doanh nghiệp, hai bên sẽ quyết toán trừ các chi phí Công ty HJ phải đóng, tiền thù lao dịch vụ thì trả lại số tiền còn thừa. Tuy nhiên, sau đó ông GM và Công ty K chỉ thông báo miệng đã làm giải thể Công ty HJ xong nhưng không bàn giao kết quả giải thể cho nguyên đơn, nguyên đơn phải tự liên hệ với Ban Quản lý khu kinh tế Tây Ninh để xin sao lục quyết định giải thể. Nguyên đơn nhiều lần yêu cầu nhưng ông GM và Công ty K không bàn giao kết quả giải thể, không trả lại số tiền còn thừa nên nguyên đơn khởi kiện.

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2015, nguyên đơn yêu cầu: Buộc Ông Kim GM và Công ty K phải chuyển giao bản chính kết quả giải thể Công ty HJ (Văn bản chấp thuận giải thể, hoá đơn, chứng từ nộp tiền…) và trả lại số tiền tạm ứng còn thừa là 6.046.351.000 đồng. Nguyên đơn chỉ chấp nhận thanh toán chi phí giải thể doanh nghiệp theo Giấy yêu cầu chi phí tư vấn và thanh toán lần cuối của Công ty K là 605.700.000 đồng.

Đến ngày 16/9/2018, ngày 26/01/2019, nguyên đơn có Đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết các yêu cầu như sau:

- Tuyên Hợp đồng dịch vụ giải thể doanh nghiệp giữa Công ty HJ và Công ty K vô hiệu vì Công ty K không có chức năng kinh doanh dịch vụ pháp lý giải thể doanh nghiệp;

- Buộc Công ty K phải chuyển giao kết quả giải thể doanh nghiệp của Công ty HJ cho nguyên đơn (Văn bản chấp thuận giải thể, hoá đơn, chứng từ nộp tiền, bản quyết toán thuế…);

- Buộc Công ty K phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 6.046.351.000 đồng;

- Buộc Công ty K phải trả tiền lãi do chậm trả số tiền 6.046.351.000 đồng theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày xét xử, tạm tính mức lãi suất 10,5%/năm số tiền lãi là 200.000.000 đồng.

Đồng thời, yêu cầu buộc Ông Kim GM phải liên đới chịu trách nhiệm cùng với Công ty K thực hiện các nghĩa vụ mà nguyên đơn yêu cầu nêu trên.

Bị đơn là Ông Kim GM có uỷ quyền cho ông Phạm QT đại diện tham gia tố tụng và yêu cầu ông Trịnh VP làm người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho mình. Tuy nhiên, đến ngày 17/4/2017 ông Thành có đơn đề nghị từ chối làm đại diện uỷ quyền, ngày 18/4/2018 ông VP cũng từ chối bảo vệ quyền lợi cho ông GM. Toà án đã triệu tập Ông Kim GM tham gia phiên toà đến lần thứ hai nhưng Ông Kim GM vắng mặt.

Ông Trịnh VP là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ K trình bày:

Bà Lâm NQ - người đại diện theo pháp luật của Công ty K là vợ của Ông Kim GM. Ông GM là người Hàn Quốc không đăng ký lao động tại Việt Nam, không phải là thành viên góp vốn tại Công ty K và Công ty K không ký hợp đồng lao động hay có thoả thuận nào mời ông GM làm việc cho công ty. Thời điểm cuối năm 2013, ông GM có nhờ Công ty K hỗ trợ tư vấn về thủ tục giải

thể liên quan đến người lao động của Công ty HJ và hai bên không lập hợp đồng, chỉ trao đổi bằng miệng. Phần công việc tư vấn Công ty K thực hiện xong và đã nhận thanh toán từ ông GM đủ số tiền là 605.700.000 đồng theo Giấy yêu cầu chi phí tư vấn và thanh toán lần cuối ngày 12/12/2013.

Công ty K không đàm phán, không thoả thuận với Công ty HJ nên không biết nội dung hợp đồng dịch vụ giải thể doanh nghiệp bằng lời nói như thế nào, không nhận khoản tiền nào từ Công ty HJ. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện buộc Công ty K giao trả kết quả giải thể doanh nghiệp, trả lại số tiền 6.046.351.000 đồng và các yêu cầu khác nêu trên là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với Công ty K.

Ông Phạm QT là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ K thống nhất với ý kiến trình bày của ông Trịnh VP nêu trên, không bổ sung gì thêm.

Bà Phạm TN là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương TN trình bày:

Ông Kim GM có mối quan hệ quen biết từ trước với Bà TN. Ông GM nhờ Bà TN hỗ trợ thực hiện một số công việc để giải thể Công ty HJ như: kiểm tra, rà soát sổ sách và hoàn thiện chứng từ kế toán từ khi thành lập đến khi giải thể doanh nghiệp.

Sau khi ông GM cung cấp hồ sơ Công ty HJ, Bà TN kiểm tra nhận thấy Công ty HJ không còn lưu giữ hồ sơ kế toán nên Bà TN và ông GM thống nhất mức giá khoảng 3.000.000.000 đồng (*Ba tỷ đồng*). Sau gần 01 năm Bà TN làm xong, bàn giao hồ sơ kế toán của Công ty HJ cho ông GM và nhận đủ số tiền thoả thuận, bao gồm cả số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) theo Phiếu chi của Công ty HJ ghi là tiền mượn nhưng sau đó giữa Bà TN, ông Hoo và ông GM thống nhất số tiền này ông GM yêu cầu ông Hoo chi để làm giải thể Công ty HJ. Toàn bộ trao đổi giữa Bà TN và ông GM đều bằng lời nói, không lập hợp đồng.

Bà TN chỉ biết ông Kim KH khi ba bên gặp nhau để thống nhất về số tiền 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*). Bà TN không biết và không liên quan đến giao dịch về giá thực hiện, bàn giao hồ sơ giải thể Công ty HJ giữa ông Hoo, ông GM và Công ty K. Giữa Bà TN và ông GM không có tranh chấp gì liên quan đến nội dung công việc đã thực hiện. Do đó, vụ việc tranh chấp giữa nguyên đơn với ông GM và Công ty K Bà TN không có ý kiến, nếu các bên không hoà giải được thì đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Bản án số 118/2019/KDTM-ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kim KH.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 29/8/2019 ông Kim KH có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tuyên hợp đồng dịch vụ giữa Công ty TNHH HJ và Công ty K là vô hiệu toàn bộ, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu là buộc bị đơn chuyển giao toàn bộ giấy tờ kết quả giải thể doanh nghiệp và trả lại số tiền tạm ứng vượt quá giá trị hợp đồng và chịu lãi suất nợ quá hạn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Qua kiểm sát vụ án từ khi thụ lý hồ sơ đến thời điểm xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án, tiến hành lập hồ sơ, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, việc cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về thời gian giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng thời hạn theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, phiên tòa tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 60, Điều 61, Điều 74, Điều 199, Điều 200, Điều, 201 Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của các đương sự;

Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Kim KH làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Bị đơn là Ông Kim GM và Công ty K vắng mặt dù được tống đạt hợp lệ. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn CT giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tuyên hợp đồng dịch vụ giữa Công ty HJ và Công ty K là vô hiệu toàn bộ, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu là buộc bị đơn chuyển giao toàn bộ giấy tờ kết quả giải thể doanh nghiệp và trả lại số tiền tạm ứng vượt quá giá trị hợp đồng và chịu lãi suất nợ quá hạn. Đây là những vấn đề cần xem xét.

[2.1] Xét thấy: Phía nguyên đơn thừa nhận khi nhờ Ông Kim GM làm thủ tục giải thể Công ty HJ các bên không lập hợp đồng bằng văn bản, chỉ thoả thuận bằng lời nói, nguyên đơn không biết rõ các khoản cần chi nên đã chi tiền theo yêu cầu của ông GM để ông GM tự lo liệu thực hiện các công việc liên quan đến thủ tục giải thể Công ty HJ như: Đóng các khoản nợ thuế, phí, nợ khách hàng, nợ lương, bảo hiểm xã hội, chi phí thuê nhà xưởng, điện, nước…và hai bên chưa thoả thuận về mức thù lao của Ông Kim GM. Bên cạnh đó, căn cứ Văn bản số 787/BLQKKT-QLĐT ngày 05/9/2016 và số 1405/BLQKKT-QLĐT ngày 27/12/2018 của Ban Quản lý khu kinh tế - Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cho biết: "*Công ty HJ đã có Quyết định giải thể số 132/QĐ-BQLKKT ngày 11/12/2013 về việc chấm dứt hoạt động dự án đầu tư và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư của Công ty HJ và Thông báo số 166/BQLKKT-QLĐT ngày về việc giải thể và chấm dứt hoạt động đầu tư đối với Công ty HJ; Ban Quản lý tiếp nhận hồ sơ giải thể của Công ty HJ vào ngày 20/11/2013, việc ghi nhận thông tin đơn vị thực hiện hồ sơ là Công ty HJ*". Do đó, không có cơ sở xác định Công ty HJ và Công ty K phát sinh hợp đồng dịch vụ, không có cơ sở để xác định Ông Kim GM nhận tiền để làm dịch vụ giải thể Công ty HJ, do đó cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[2.2] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án so thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Giữ nguyên án phí của bản án sơ thẩm.

[2.4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Từ những phân tích trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Kim KH, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Kim KH.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Kim KH phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 114.681.018 (Một trăm mười bốn triệu sáu trăm tám mươi một ngàn không trăm mười tám) đồng. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà ông Kim KH đã nộp là 57.023.176 (Năm mươi bảy triệu không trăm hai mươi ba nghìn một trăm bảy sáu) đồng theo Biên lai thu số 0003599 ngày

14/3/2016 và số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu) đồng theo Biên lai thu số 0007168 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Kim KH còn phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm là: 52.658.042 đồng (Năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn không trăm bốn hai) đồng.

3.2 Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Kim KH phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông Kim KH đã nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo Biên lai thu số 0005080 ngày 06/09/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Kim KH đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biện Thị Hoa **Hà Thanh Thủy** **Nguyễn Thi Thùy Dung**

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA DS TP.HCM;
- TAND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thùy Dung